

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Gói thầu: Xây dựng phần mềm thực hiện chế độ thống kê công tác dân tộc

Số: **469** /HĐKT

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ nhu cầu về xây dựng phần mềm thực hiện chế độ thống kê công tác dân tộc theo Thông tư số 03/2015/TT-UBDT ngày 15/12/2015 của Ủy ban Dân tộc Quy định chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc áp dụng đối với cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-BDT ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Xây dựng phần mềm thực hiện chế độ thống kê công tác dân tộc của Ban Dân tộc;
- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày 30 tháng 9 năm 2016;

Hôm nay, ngày 30/9/2016, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu: Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 64 đường Phạm Văn Đồng - Tp Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 055. 3831612

Fax: 055. 3829002

E-mail: bdt@quangngai.gov.vn

Tài khoản: 952721082451 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi

Đại diện là ông: Hồ Văn Thế

Chức vụ: Trưởng Ban

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ BimBon Việt Nam

Địa chỉ: Biệt thự A2 Lô 19, Đô thị mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (04) 6265 9888

Fax:

E-mail: bimbonvietnam@gmail.com

Tài khoản: 0051102552001 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Trần Duy Hưng

Mã số thuế: 0106812749

Đại diện là : ông Phạm Việt Hà

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc xây dựng phần mềm thực hiện chế độ thống kê công tác dân tộc theo Thông tư số 03/2015/TT-UBDT ngày 15/12/2015 của Ủy ban Dân tộc Quy định chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc áp dụng đối với cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết xây dựng, cung cấp và hướng dẫn cho Bên A phần mềm thực hiện công tác thống kê như đã nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Bên B chịu trách nhiệm hướng dẫn bên A vận hành hệ thống phần mềm và thực hiện việc bảo hành, sửa lỗi phần mềm trong vòng 02 năm kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao phần mềm cho bên A.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: Sau khi bên B bàn giao, hướng dẫn sử dụng phần mềm, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký kết biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và bên A nhận được hóa đơn tài chính theo quy định, bên A sẽ thanh toán 90% giá trị hợp đồng cho bên B. 10% giá trị hợp đồng còn lại sẽ được chuyển vào tài khoản tiền gửi của bên A để thực hiện công tác bảo hành, sửa lỗi phần mềm. Sau khi hết thời hạn bảo hành (02 năm) bên A sẽ chuyển trả cho bên B.

c) Số lần thanh toán: 01 lần.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B

vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế thương lượng, hòa giải. Nếu các bên không tự thương lượng, hòa giải với nhau thì có thể được giải quyết tại Tòa án.

Điều 11. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 30. tháng 09 năm 2016

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, chủ đầu tư/bên mời thầu giữ 03 bộ, nhà thầu giữ 01 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**



GIÁM ĐỐC

Phạm Việt Hà

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU**



TRƯỞNG BAN

Hồ Văn Thế